

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 24/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hường và ông Trịnh Đức Mậu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/6/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST - HS ngày 27/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST - HS ngày 10/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hoàng A, sinh năm 1983; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn: Không; con ông Ngô Văn A và bà Đặng Thị L; có vợ là Nguyễn Thị P và 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Ngày 30/9/2014 TAND huyện B xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; đang được hoãn chấp hành hình phạt tù do bị bệnh. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 20/3/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Mân Thị D; có vợ là Vũ Thị T và 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 03/02/2016 bị Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 27/3/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

3. Trần Văn H, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị H; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 27/3/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

4. Vũ Văn H1, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Văn D và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Đào Thị Mỹ H và 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 27/3/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

5. Đặng Văn D1, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn: Không; con ông Đặng Đình V và bà Phùng Thị T (đã chết); có vợ là Lê Thị T và 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 27/3/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Hoàng A được bố đẻ là ông Ngô Văn A giao cho trông coi, quản lý và sinh hoạt hàng ngày tại nhà nghỉ S ở thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Do quen biết từ trước nên từ khoảng 20 giờ ngày 19/3/2020, lần lượt các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H đến nhà nghỉ S chơi với A. Ngồi chơi được một lúc thì các bị cáo rủ nhau đánh bạc. A bảo D và H đi lên phòng 306 trước còn A đi lấy chiếu và bộ bài tú lơ khơ rồi lên phòng 306 cùng D và H đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi “*Liêng*”. Sau đó từ khoảng 21 giờ cùng ngày tiếp tục lần lượt các bị cáo Vũ Văn H1, Đặng Văn D1 đến nhà nghỉ S chơi và tham gia đánh bạc. Đến 22 giờ cùng ngày, trong khi Ngô Hoàng A, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Vũ Văn H1, Đặng Văn D1 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã T tuần tra, phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng của vụ án và tạm giữ đồ vật, tài sản gồm: Thu tại nơi các bị cáo ngồi đánh bạc 1.870.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài và 01 chiếc chiếu. Thu trên người các bị cáo: Ngô Hoàng A 50.000 đồng và 01 chiếc ví giả da màu đen; Nguyễn Văn D 500.000 đồng và 01

điện thoại NOKIA 130; Trần Văn H 1.540.000 đồng và 01 điện thoại OPPO F3; Vũ Văn H1 14.320.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng được buộc bằng chun nịt), 01 điện thoại OPPO F1S và 01 chiếc ví giả da màu nâu có ghi chữ LEVIS; Đặng Văn D1 5.700.000 đồng, 01 điện thoại IPHONE 6S và 01 chiếc ví giả da màu nâu có ghi chữ LEXUS. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE đeo BKS 90B1-xxx (kèm theo chìa khóa) và 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE α đeo BKS 90H3-xxx là các phương tiện Trần Văn H, Vũ Văn H1 đã đi đến nhà nghỉ S.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo A tại nhà nghỉ S nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mỗi loại cây bài này có 04 chất trong đó quy định thứ tự các chất từ to nhất đến nhỏ nhất lần lượt là “Rô”, “Cơ”, “Tép”, “Bích”. Ở mỗi ván bài mỗi người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng, gọi là tiền vào “gà”, người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 cây bài. Sau khi lên bài người nào có điểm tham gia chơi tiếp thì “tố” thêm, có thể “tố” thêm nhiều lần nhưng mỗi lần không được quá 200.000 đồng và lần lượt tố từ người cầm cái theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi thì úp bài vào “nọc”. Khi “tố” xong thì đo điểm, bài của người chơi lớn nhất (kể cả về chất bài) sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền “gà” và tiền “tố” thêm. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự: Lớn nhất là bài “sáp” có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài “liêng” có 03 cây bài thứ tự liền kề nhau; bài “Ảnh” (hay còn gọi là bài “Đĩ”) tức là bài có các quân J, Q hoặc K nhưng không tạo thành “sáp” hoặc “liêng”, sau cùng là bài “tính điểm”, người chơi cộng 03 quân bài với nhau, bài 9 điểm là lớn nhất, trong đó A (át) được tính 1 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm.

Số tiền mỗi bị cáo đã, đang và sẽ dùng vào việc đánh bạc như sau: Ngô Hoàng A khoảng 750.000 đồng; Nguyễn Văn D khoảng 850.000 đồng; Trần Văn H khoảng 1.200.000 đồng; Vũ Văn H1 khoảng 4.800.000 đồng; Đặng Văn D1 khoảng 6.100.000 đồng; tổng cộng là 13.980.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT - VKS - TA ngày 25/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Ngô Hoàng A, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Vũ Văn H1, Đặng Văn D1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Hoàng A. Áp dụng khoản 1 và

khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên bố các bị cáo Ngô Hoàng A, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1 phạm tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng A từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của 02 bản án; được đối trừ thời gian tạm giữ của các lần phạm tội. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1; mỗi bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Ngô Hoàng A, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1; mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 13.980.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu dạng sợi mây đã qua sử dụng; trả lại bị cáo Vũ Văn H1 10.000.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Vũ Văn H1, Đặng Văn D1 đề nghị cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi cùng nhau chơi “*Liêng*” được thua bằng tiền từ khoảng 20 giờ 15 phút đến 22 giờ ngày 19/3/2020 tại phòng 306 nhà nghỉ S ở thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam với tổng số tiền là 13.980.000 đồng của các bị cáo Ngô Hoàng A, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Vũ Văn H1, Đặng Văn D1 đã phạm tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Vũ Văn H1, Đặng Văn D1 được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và*

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “*hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình*” được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Hoàng A phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Bị cáo A vừa để cho các bị cáo khác đánh bạc tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình vừa trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Vũ Văn H1, Đặng Văn D1 trực tiếp tham gia đánh bạc, giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Tuy nhiên để cá thể hóa tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Ngô Hoàng A phạm tội trong thời gian đang được tạm hoãn thi hành án phạt tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nay lại phạm tội và giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; do vậy phải xử phạt tù, cách ly bị cáo A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Vũ Văn H1, Đặng Văn D1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo khai báo thành khẩn, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền nơi các bị cáo cư trú vẫn có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Trong vụ án, bị cáo Ngô Hoàng A phạm tội trong thời gian được tạm hoãn thi hành án phạt tù do đó hình phạt 08 năm tù của Bản án số 43/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam sẽ được tổng hợp với hình phạt lần này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án; thời hạn tạm giữ của lần phạm tội trước và lần này sẽ được đối trừ thời hạn chấp hành hình tù của cả 02 bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có sức khỏe lao động và có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu dạng sợi mây đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 13.980.000 đồng trong tổng số 23.980.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo

dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; còn lại 10.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Văn H1 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Tình tiết khác của vụ án: Đối với ví, điện thoại di động, xe mô tô thu giữ trên người các bị cáo và tại nơi đánh bạc; tài liệu điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc hay tổ chức đánh bạc vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại cho các bị cáo, chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Hoàng A.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Hoàng A, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. - Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng A **02** (hai) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt **08** (tám) năm tù của Bản án số 43/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của 02 bản án là **10** (mười) năm tù; được trừ **08** (tám) ngày tạm giữ của các lần phạm tội (*gồm 06 ngày của lần phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 ngày của lần phạm tội “Đánh bạc”*); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1; mỗi bị cáo **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án (24/6/2020).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1 vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải

thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1 vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Ngô Hoàng A, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1; mỗi bị cáo 1.000.000 đồng. Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 13.980.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu dạng sợi mây đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Vũ Văn H1 10.000.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chỉ ngày 26/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Ngô Hoàng A, Nguyễn Văn D, Trần Văn H, Đặng Văn D1, Vũ Văn H1; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND các xã T và A, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)